

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 9 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Kiều D, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phan Trọng T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện tại: Khóm C, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Đặng Kiều D trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Phan Trọng T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự tôn trọng nhau, thường xuyên cự cãi nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phan Bảo L, sinh ngày 04/3/2019. Hiện tại ông T đang nuôi dưỡng cháu L. Khi ly hôn bà đồng ý để cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phan Trọng T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Đặng Kiều D có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông T và bà D.

[2] Về hôn nhân: Bà Đặng Kiều D và ông Phan Trọng T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào hôn vào ngày 09/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông T được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà D và ông T có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự quan T với nhau, thường xuyên cự cãi nhau, do chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, ông T không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà D. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà D và ông T có một con chung là cháu Phan Bảo L, sinh ngày 04/3/2019. Cháu L chưa thành niên, ông T đang nuôi dưỡng cháu L đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu L đã ổn định, đồng thời bà D cũng đồng ý để cho ông T nuôi dưỡng cháu L, do đó giao cháu L cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu L mà không ai được cản trở. Ông T không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà D xác định giữa bà và ông T không có tài sản chung và nợ chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà D chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 07/6/2024, bà D nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Đặng Kiều D được ly hôn với ông Phan Trọng T.

Về con chung: Giao cháu Phan Bảo L, sinh ngày 04/3/2019 cho ông Phan Trọng T tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Đặng Kiều D có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phan Bảo L mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Đặng Kiều D chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 07/6/2024, bà Đặng Kiều D nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006503 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Đặng Kiều D và ông Phan Trọng T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KT,  
huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

**Bùi Văn Việt**

















